**Thứ Hai ngày 01 tháng 4 năm 2024**

**Tiết 2 TOÁN**

**Bài 60. Tiết 1: Phép cộng (có nhớ) trong phạm vi 1000**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS thực hiện được phép cộng ( có nhớ) trong phạm vi 1000

+ Đặt tính theo cột dọc

+ Từ phải qua trái cộng hai số đơn vị, hai số chục, hai số tram với hai tình huống:

nhớ 1 từ cột đơn vị sang cột chục hoặc nhớ 1 từ cột chục sang cột trăm.

- Giải được các bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi đã học.

**2. Phát triển năng lực**

- Thông qua hoạt động khám phá, phát hiện tình huống, nêu bài toán và cách giải, HS phát triển năng lực giao tiếp, năng lực giải quyết vấn đề.

**3. Phát triển phẩm chất**

- Yêu thích môn học, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán

- Chăm chỉ: miệt mài, chú ý lắng nghe, đọc, làm bài tập, vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bộ thẻ; máy tính, ti vi, máy soi.

- HS: SGK, Bộ đồ dùng học Toán.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Khởi động – kết nối (2-3’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS củng cố về phép cộng (không nhớ) trong phạm vi 1000;  **\* Phương pháp**: Thực hành  **\* Cách tiến hành**: GV cho HS chơi TC “ Thu hoạch trứng gà con”,  Những chú gà mái của chúng ta đã đẻ rất nhiều trứng. Bạn hãy giúp mình thu hoạch số trứng đó bằng cách trả lời các câu hỏi nhé. Khi bạn trả lời đúng là trứng đã vào giỏ của mình rồi đấy. Nào bắt đầu thôi!  - GV nhận xét, tuyên dương.  **2. Khám phá (12-15’)**  **\*Mục tiêu**: Giới thiệu và hướng dẫn thực hiện kĩ thuật đặt tính rồi tính phép cộng hai số có ba chữ số (có nhớ 1 chục) hai số có ba chữ số; vận dụng vào bài toán có lời văn.  **\* Phương pháp**: Quan sát, tư duy, giải quyết vấn đề.  **\* Tổ chức hoạt động:**  GV  cho học sinh quan sát tranh và dẫn dắt câu chuyện.   Chẳng hạn: “Nhà sóc phải dự trữ hạt thông cho mùa đông sắp đến. Nhà sóc có sóc bố, sóc mẹ, sóc anh và sóc em”.  GV cho học sinh đọc lời thoại của các nhân vật.  a) Giới thiệu phép cộng.  - GV vừa nêu bài toán, vừa gắn hình biểu diễn số như phần bài học trong SGK.  - Bài toán: Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông. Hỏi bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông ?  GV hỏi:  - Bài toán cho biết gì ?  - Bài toán hỏi gì ?  - Muốn biết bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu hạt thông em hãy nêu phép tính ?  - Để tìm tất cả có bao nhiêu hình vuông, chúng ta gộp số 326 hạt thông của bố với 253 hạt thông của mẹ lại để tìm tổng 326 + 253.  b) Đi tìm kết quả.  - Yêu cầu HS quan sát hình biểu diễn phép cộng và hỏi:  - Tổng 346 và 229 có tất cả mấy trăm, mấy chục và mấy hình vuông?  - Gộp 5 trăm, 7 chục, 5 hình vuông lại thì có tất cả bao nhiêu hình vuông?  - Vậy 346 cộng 229 bằng bao nhiêu?  c) Đặt tính và thực hiện.  - Nêu yêu cầu: Dựa vào cách đặt tính cộng các số có 2 chữ số, hãy suy nghĩ và tìm cách đặt tính cộng 346, 229.  - Nếu HS đặt tính đúng, GV cho HS nêu lại cách tính của mình, sau đó cho một số em khác nhắc lại. Nếu HS đặt tính chưa đúng, GV nêu cách đặt tính cho HS cả lớp cùng theo dõi.  Trăm Chục đơn vị  3 4 6  + 2 2 9  5 7 5  - Yêu cầu học sinh nêu lại cách tính.  \* Đặt tính.  - Viết số thứ nhất (346), sau đó xuống dòng viết tiếp số thứ hai (229) sao cho chữ số hàng trăm thẳng cột với chữ số hàng trăm, chữ số hàng chục thẳng cột với chữ số hàng chục, chữ hàng đơn vị thẳng cột với chữ số hàng đơn vị. Viết dấu cộng vào giữa 2 dòng kẻ, kẻ vạch ngang dưới 2 số. (vừa nêu cách đặt tính, vừa viết phép tính).  - Hướng dẫn học sinh cách đặt tính:  346  + 229  575  *“Viết số 346 ở dòng trên, viết số 229 ở dòng dưới sao cho số 2 thẳng cột với số 3 ở hàng trăm,viết số 2 thẳng với số 4, viết số 9 ở hàng dưới thẳng với số 6, viết dấu + ở giữa hai số về phía bên trái, viết dấu gạch ngang thay cho dấu =”*  *- YCHS nêu cách tính*  - Yêu cầu học sinh nhắc lại cách đặt tính. Sau đó thực hiện phép tính  H: Vậy bố mẹ nhặt được bao nhiêu hạt thông ?  **3. Thực hành - luyện tập (15-17’)**  **\* Mục tiêu**: Giúp HS thực hiện được kĩ thuật tính phép cộng (có nhớ 1 chục) số có ba chữ số với số có hai hoặc ba chữ số; HS đặt phép tính theo cột dọc rồi thực hiện kĩ thuật tính phép tính cộng (có nhớ 1 chục) số có ba chữ số với số có ba hoặc hai chữ số.  **\* Phương pháp**: Quan sát, thực hiện, giải quyết vấn đề.  **\* Tổ chức hoạt động:**  **\* Bài 1: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - GV nêu yêu cầu của bài.  - Bài tập yêu cầu các em làm gì ?  - Yêu cầu HS lên bảng chia sẻ kết quả.  *- GV chốt cách tính, lưu ý số nhớ từ hàng đơn vị sang hàng chục.*  - Nhận xét bài làm từng em.  **\* Bài 2: Làm việc cá nhân – Chia sẻ trước lớp**  - Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - 1 HS nêu cách đặt tính.  - 1 HS nêu cách thực hiện phép tính.  - YCHS làm bài vào vở  - Yêu cầu đổi vở kiểm tra chéo  *- GV chốt cách đặt tính và tính, lưu ý số nhớ từ hàng đơn vị sang hàng chục.*  - Giáo viên chấm nhận xét chung.  - YC 1 HS nêu cách đặt tính và tính.  **\* Bài 3:**  - GV nêu yêu cầu của bài.  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Để tính được rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu em hãy nêu phép tính ?  - Yêu cầu 1 HS lên bảng giải.  - Yêu cầu 1 em lên bảng chia sẻ kết quả.  - *GV chốt cách giải bài toán có lời văn kèm theo phép tính cộng (có nhớ)*  **4.Củng cố, dặn dò (1-2’**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - HS nhắc lại cách đặt tính và tính? | -HS chơi trò chơi  - Quan sát tranh, lắng nghe  - HS đọc lời thoại của các nhân vật  - Theo dõi và tìm hiểu bài toán.  - HS phân tích bài toán.  - Bố nhặt 346 hạt thông, mẹ nhặt 229 hạt thông.  - Bố và mẹ nhặt được tất cả bao nhiêu  hạt thông ?  - Ta thực hiện phép cộng 346 + 229.  - Có tất cả 5 trăm, 7 chục và 5 hình vuông.  - Có tất cả 579 hình vuông.  - 346 + 229 = 575.  - 2 HS lên bảng lớp đặt tính. Cả lớp làm bài ra giấy nháp.  - Theo dõi GV hướng dẫn và đặt tính theo.  346  +229  - HS nêu  - 2 HS lên bảng làm bài. HS cả lớp làm bài ra giấy nháp.    - Quan sát  - HS nêu  +6 cộng 9 bằng 15 viết 5 nhớ 1  +4 cộng 2 bằng 6, thêm 1 bằng 7, viết 7  + 3 cộng 2 bằng 5, viết 5  Vậy: 346 + 229 = 575.  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  - Tính  - Yêu cầu HS làm vào bảng con  247 639 524 845  + 343 +142 + 18 + 106  590 781 542 951  - HS nhắc lại yêu cầu của bài.  Đặt tính rồi tính  - HS nêu  - 1 HS thực hiện  - HS chia sẻ:  427 607 729 246  + 246 +143 + 32 + 44  673 750 761 290  - Học sinh tự tìm hiểu yêu cầu của bài và làm bài.  - Kiểm tra chéo trong cặp.  - Rô bốt vẽ 709 chấm xanh và 289 chấm đỏ  - Hỏi rô bốt vẽ tất cả bao nhiêu chấm màu ?  - Học sinh nêu.  - Học sinh làm bài:  **Bài giải**  Số chấm màu Rô bốt đã vẽ là :  709 + 289 = 998 (chấm)  Đáp số : 998 chấm màu  - Học sinh nhận xét.  - HS lắng nghe.  -HS nêu |

**\*Điều chỉnh sau bài dạy:**………………………………………………………...